TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 30/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Văn và Bà Phan Thị Mấy.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá tham gia tại điểm cầu thành phần: Ông Lâu Văn Chứ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa tham gia tại điểm cầu thành phần: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên

Ngày 30/8/2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Toà án nhân dân huyện Mường Lát đã xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức xét xử trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 02/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 16/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**, sinh năm 1996 tại xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn N (đã chết) và bà Lương Thị Q, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 13/4/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi, Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Đinh Văn Đ, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Bản S, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Sung Văn G, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Bản K, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Ông Nguyễn Đình Trường – Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại Km 71, Quốc Lộ 15C thuộc bản K, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa tổ công tác Đồn biên phòng Pù Nhi - Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa phát hiện Lò Văn C có biểu hiện nghi vấn tội phạm ma tuý nên đã dừng xe kiểm tra, khi dừng xe C đã thả một gói ni lon màu vàng xuống đường, tổ công tác đã yêu cầu C nhặt gói nilon lên kiểm tra phát hiện bên trong có chứa 03 (ba) gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói đều chứa các cục màu trắng ngà; Lò Văn C khai nhận đó là Heoine của C mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số ma tuý của C và 01 (một) xe máy biển kiểm soát 36B1 – 333.02, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS RC, màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Lò Văn C khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 10/4/2023 một mình C điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B1-333.02, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS RC, màu vàng đen đi từ nhà ở bản S, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa lên xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Lên đến khu vực bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, C dựng xe ở lề đường, đi bộ theo đường mòn sang bản Khằm Nàng (Nước CHDCND Lào) để tìm mua ma túy. Khi C sang đến bản Khằm Nàng thì gặp một người phụ nữ người dân tộc Mông đang đứng ở ngoài đường, C hỏi người phụ nữ là "Có ma túy bán không" Người phụ nữ trả lời C là "có", rồi C đưa cho chị ta số tiền 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm nghìn đồng);* nhận tiền từ C người phụ nữ lấy từ trong túi vải thổ cẩm đang đeo trên người ra đưa cho C 01 (một) cục Heroine. Nhận được ma túy, C cầm trên tay trái rồi đi về theo đường cũ xuống nơi để xe máy để đi về, còn người phụ nữ bán ma tuý cho C đi đâu, làm gì C không biết. Trên đường đi về C dừng xe lại ở khu vực rừng thuộc địa giới bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, lấy một ít Heroine từ cục Heroine vừa mua được sử dụng, sử dụng ma túy xong C chia cục Heroine còn lại thành 03 (ba) cục nhỏ và nhặt túi

nilon màu hồng gói riêng từng cục lại, sau đó gói chung 03 (ba) gói trên vào trong một mảnh nilon màu vàng, cầm trên tay trái, xuống đường lấy xe máy đi được 10 mét thì gặp tổ công tác Đồn Biên Phòng Pù Nhi yêu cầu dừng xe, kiểm tra. Do lo sợ bị bắt nên C đã thả gói ma túy đang cầm trên tay trái xuống đường, ngay tại vị trí C dừng xe máy, tổ công tác đã phát hiện yêu cầu C nhặt gói ma túy lên để kiểm tra và thu giữ số Heroine kể trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 1413/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận

- *Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 11,588g (mười một phẩy năm tám tám gam) loại: Heroine*

Vật chứng, tài sản đã thu giữ gồm:

- Đối với vật chứng là số ma tuý còn lại sau giám định đã được niêm phong vào một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trương Văn Dũng cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (một) điện thoại iphone 7 Plus màu đen, số máy MNQR2LL/A, số seri FCCY31KCHG04 đã qua sử dụng.

Các vật chứng, tài sản nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 36B1 - 333.02, số khung BY420603, số máy C64420602 màu đen, nhãn hiệu Yamaha, không gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng. Đây là chiếc xe máy của ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1968, trú ở bản S, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Việc Lò Văn C sử dụng xe máy để đi mua ma túy Đồng không biết, không liên quan gì. Do đó, ngày 19/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe máy nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông anh Đinh Văn Đ.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Lò Văn C vào ngày 10/4/2023. Do Lò Văn C khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này, việc mua bán ma tuý xảy ra tại bản Khằm Nàng – Nước CHDCND Lào, bên ngoài lãnh thổ Việt Nam và không có người chứng kiến do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa không có căn cứ để tiến hành xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS-ML ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Quá trình điều tra xác định bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định; gia đình thuộc diện hộ nghèo vì vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là số ma tuý còn lại sau giám định đã được niêm phong vào phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, số máy MNQR2LL/A, số seri FCCY31KCHG04 đã qua sử dụng.

Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Đồng ý với tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố và tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện chỉ nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân do bị cáo thiếu làm chủ, để bản thân sa vào tệ nạn xã hội nên mua ma tuý với mục đích để sử dụng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại Km 71 Quốc lộ 15C thuộc địa giới hành chính bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; tổ công tác Đồn biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng Thanh Hoá đã phát hiện bắt quả tang Lò Văn C có hành vi thả một gói ni lon màu vàng xuống đường nơi Cường đang đứng, tổ công tác đã yêu cầu C nhặt gói nilon màu vàng lên kiểm tra phát hiện bên trong có chứa 03 (ba) gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói đều chứa các cục màu trắng ngà; Lò Văn C khai nhận đó là Heroine của C mua về để sử dụng. Tại bản Kết luận giám định số: 1413/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận "*Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 11,588g (mười một phẩy năm tám tám gam) loại: Heroine"*.

Như vậy, bị cáo Lò Văn C đã có đã có hành vi tàng trữ ma túy là Heroine với tổng khối lượng là 11,588g với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; nhưng để thoả mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật Hình sự.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động trồng trọt không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng.

- Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì niêm phong toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, số máy MNQR2LL/A, số seri FCCY31KCHG04 đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với tài sản thu giữ là 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 36B1 - 333.02, số khung BY420603, số máy C64420602 màu đen, nhãn hiệu Yamaha, không gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng. Đây là xe máy thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đinh Văn Đ, việc Lò Văn C mượn xe máy của ông và sử dụng xe máy để đi mua ma túy ông Đ không biết, không liên quan gì. Do đó ngày 19/7/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại chiếc xe máy nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông anh Đinh Văn Đ, tại phiên toà ông Đ không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí*:*

Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn C** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Lò Văn C 6** (*Sáu*) năm **6** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10/4/2023.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong toàn bộ số ma túy còn lại do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định mặt trước ghi Đồn BP Pù Nhi TC 03 11/4/2023, mặt sau được dán kín, niêm phong

bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trương Văn Dũng và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại Iphone 7 plus màu đen, số máy MNQR2LL/A, số seri FCCY31KCHG04, đã qua sử dụng.

Các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện Q;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh